

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2024
“Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hạnh.
- Ông Hoàng Trung Thuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thuỳ T; địa chỉ cư trú: khu 1, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hà Mạnh H; nơi đăng ký thường trú: tổ 44A, khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang chấp hành án tại đội 25, phân trại số 2, Trại giam số 5 - xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuỳ T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuỳ T và anh Hà Mạnh H tự nguyện kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2020. Sau khi kết hôn chị về sống chung với bố mẹ đẻ của chị tại khu 1, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ vì chị là giáo viên đang công tác tại Trường THCS CM còn anh H làm nghề lái xe nên thường xuyên xa nhà. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên lơ đãng, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Cũng vì anh H chơi bời lơ đãng nên bị bắt và hiện nay đang chấp hành án tại đội 25, phân trại số 2, Trại giam số 5 - xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá với án phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nay chị

Nguyễn Thị Thuỳ T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Mạnh H.

- Về con chung: quá trình chung sống giữa chị T và anh H có 01 con chung tên là Hà Minh H1, sinh ngày 26/6/2020. Nay vợ chồng ly hôn chị T nhận quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Chị T cung cấp cho Tòa án bảng lương và phụ cấp, thể hiện thu nhập bình quân khoảng 10.300.000 đồng/ 1 tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thuỳ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Anh Hà Mạnh H hiện đang chấp hành án tại đội 25, phân trại số 2, Trại giam số 5 - xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá.**

Ngày 15/8/2024, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí nhận được Công văn số 2006/T5-GDHS của Trại giam số 5 với nội dung: Trại giam số 5 đã cử cán bộ làm việc, tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và giải thích cho phạm nhân về quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan. Tuy nhiên sau khi nhận Thông báo của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí do cán bộ tổng đạt thì phạm nhân Hà Mạnh H đã trình bày quan điểm không đồng ý viết Bản tự khai về mối quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Nguyễn Thị Thuỳ T với lý do: bản thân anh H không đồng ý ly hôn, thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại ngắn, sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sẽ cùng với chị T giải quyết vấn đề liên quan đến hôn nhân giữa hai vợ chồng sau.

Ngày 20/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí nhận được Bản tự khai của anh Hà Mạnh H (theo Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ số 01/2024/QĐ-UTTA ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đối với Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá) có nội dung như sau:

Về hôn nhân: anh H và chị T kết hôn do hai bên tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau 1 năm thì tiến tới hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H về chung sống tại nhà riêng trên thửa đất bố vợ cho mượn để sinh sống tại khu 1, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Qua quá trình sinh sống vợ chồng có 01 con chung tên là Hà Minh H1 và nuôi con riêng của vợ là cháu Hà Minh C 10 tuổi. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng rất hạnh phúc, anh H đi làm ăn xa nhà, còn chị T ở nhà làm việc nuôi con. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn khi anh H phát hiện, tình nghi chị T ngoại tình bên ngoài mặc dù không có chứng cứ rõ ràng nhưng bản năng của một người chồng, anh H không chấp nhận được và đã xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, chửi bới nhau. Sau một thời gian như vậy, vợ chồng đã viết đơn ly hôn, anh H đã ký đơn nhưng chưa được giải quyết. Sau đó anh H bị kết án 1 năm tù về tội “Đánh bạc”, hiện nay đã chấp hành được một nửa phần án. Quan điểm của anh H về việc ly hôn như sau: đợi hết án anh H sẽ về giải quyết, nếu vợ chồng còn tình cảm với nhau vì con, vì cuộc sống anh H sẽ bỏ qua hết và sống vì gia đình. Về con chung: anh H và chị T có 01 con

chung tên là Hà Minh H1, sinh ngày 26/6/2020, hiện nay con chung đang ở cùng chị T. Vì anh H chưa đồng ý giải quyết ly hôn nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về phần con chung. Về tài sản chung và nợ chung; anh H và chị T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuỳ T thì đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, anh Hà Mạnh H có đăng ký thường trú tại tổ 44A, khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuỳ T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hà Mạnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai (do hiện nay anh H đang chấp hành án tại đội 25, phân trại số 2, Trại giam số 5 - xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá) nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuỳ T và anh Hà Mạnh H tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị T và anh H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H chơi bời cờ bạc, nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Hiện nay anh H đang phải chấp hành án tại đội 25, phân trại số 2, Trại giam số 5 - xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá với án phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H; tuy nhiên anh H không đồng ý ly hôn tại thời điểm này, mong muốn chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sẽ cùng với chị T giải quyết sau.

Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị T và anh H là có thật. Hiện nay anh H đang phải chấp hành án nên vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Thuỳ T và anh Hà Mạnh H có một con chung là cháu Hà Minh H1, sinh ngày 26/6/2020, nay ly hôn chị T nhận nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy: hiện nay anh H đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung; mặt khác con chung của chị T

và anh H còn nhỏ, được chị T chăm sóc chu đáo (chị T có nghề nghiệp là giáo viên, thu nhập trung bình khoảng 10.300.000 đồng/ 1 tháng). Do đó, cần giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H không phải cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Thuỳ T và anh Hà Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thuỳ T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thuỳ T được ly hôn anh Hà Mạnh H.

2. *Về con chung*: giao cho chị Nguyễn Thị Thuỳ T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Hà Minh H1, sinh ngày 26/6/2020, kể từ ngày xét xử (ngày 30/9/2024) cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hà Mạnh H không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Hà Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Nguyễn Thị Thuỳ T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Hà Mạnh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thuỳ T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002705 ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường Q, TP Uông Bí);
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thịnh